

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Khuyên

- *Thẩm phán:* Ông Lê Thanh Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Lê Minh Trực

Ông Nguyễn Trọng Hùng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Thanh
Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn H - Sinh năm: 198x tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm X, xã K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 193x và bà Trần Thị M - Sinh năm 193x; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 32/2011/HSST ngày 02/11/2011, hiện đã chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2018 đến nay - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Ông Lê Như Th - Luật sư Công ty Luật TNHH N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Họ tên: Nguyễn Anh T - Sinh năm: 197x tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm X, xã K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hồng Q - Sinh năm 195x và bà

Nguyễn Thị C - Sinh năm 195x; có vợ Nguyễn Thị T - Sinh năm 198x (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2018 đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/01/2018, Nguyễn Văn H, sinh năm 198x, HKTT: xóm X, xã K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình một mình đi xe khách vào huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An chơi thì gặp người phụ nữ tên L là người Quốc tịch Lào (L là người quen biết từ trước với Nguyễn Văn H). Tại đây, người phụ nữ tên L đặt vấn đề thuê H vận chuyển 03 gói ma túy đá từ Diễn Châu, Nghệ An mang về cho một người phụ nữ (không rõ tên và địa chỉ) ở khu vực Bệnh viện 700 giường Ninh Bình với tiền công vận chuyển là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và nhận tiền công từ người nhận ma túy, H đồng ý và hẹn L vào trưa ngày 23/01/2018 sẽ vào Nghệ An vận chuyển ma túy cho L ra Ninh Bình. Sau đó, H quay trở về nhà ở Ninh Bình (BL88- 70, 76-78).

Đến khoảng hơn 07 giờ sáng ngày 23/01/2018, Nguyễn Văn H đi xe máy đến nhà Nguyễn Anh T, sinh năm 1976, HKTT: xóm X, xã K, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và rủ Nguyễn Anh T đi cùng vào Nghệ An chơi cùng H. T đồng ý, sau đó Nguyễn Văn H chở Nguyễn Anh T đến nhà anh Nguyễn Ngọc L ở xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình thuê xe tự lái hiệu KIA FORTE, biển kiểm soát 35A-101xx để đi vào Nghệ An. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và dừng lại ăn cơm ở ngã ba Diễn Châu. Sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Văn H lái xe quay ra đường Quốc lộ 1A theo hướng về Ninh Bình. Khi đến khu vực xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, H bảo T xuống xe ô tô đứng đợi để H đi có việc riêng. Khi Nguyễn Anh T xuống xe, Nguyễn Văn H lái xe vào trong ngõ xóm để gặp người phụ nữ tên L như đã hẹn trước đó, gặp nhau, người phụ nữ tên L đưa cho H 03 gói ma túy dạng đá được bọc ngoài bằng túi ni lông màu đen để vận chuyển về Bệnh viện 700 giường ở Ninh Bình. Sau khi nhận gói ma túy, Nguyễn Văn H để xuống sàn xe gần chân phanh và quay xe ra đường Quốc lộ 1A đón T rồi lái xe đi về Ninh Bình. Đi được một đoạn, do bị vướng chân nên H đã cầm túi ma túy lên và đưa cho T, bảo T để xuống sàn xe ghế phụ nơi T đang ngồi. Trên đường đi, Nguyễn Anh T có hỏi Nguyễn Văn H về túi bóng đen là gì, nhưng H không trả lời. Khi về đến khu vực huyện Tĩnh Gia, T hỏi lại H về túi bóng đen, lúc này H mới nói cho T biết đó là túi ma túy đá mà H nhận vận chuyển thuê cho chị L, nghe vậy Nguyễn Anh T nói, việc của H làm thì kệ H, T không biết. Khoảng 10 phút sau, khi đi đến thôn Sơn Hải, xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thì Nguyễn Văn H bị Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Quá trình kiểm tra người Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T, Công an huyện Tĩnh Gia còn thu giữ của H 01 gói nhỏ Hêrôin và T 01 gói nhỏ Hêrôin. Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T

khai nhận, số Hêrôin trên, T và H tàng trữ trong người để sử dụng (BL 71-73,79,80...).

Tại Bản Kết luận giám định số 366/MT- PC54 ngày 25/01/2018 của Phòng KTHS công an tỉnh Thanh Hóa xác định: 03 (ba) gói ma túy dạng đá mà Nguyễn Văn H nhận vận chuyển có khối lượng 2.382,98 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 gói nhỏ ma túy thu trong người Nguyễn Anh T có khối lượng là 0,359 gam là ma túy loại Hêrôin; 01 gói nhỏ ma túy thu trong người Nguyễn Văn H có khối lượng là 0,526 gam là ma túy loại Hêrôin (BL27).

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 20/CTr-VKS-P1 ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy Nguyễn Văn H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T đã khai nhận hành vi của các bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 39; Điều 55 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; 12 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tù chung thân. Phạt bổ sung bị cáo 5 - 10 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 12 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của VKS chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận về tội danh, khung, khoản, điều luật mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hưng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có đủ căn cứ kết luận về hành vi khách quan của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T như sau: Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 23/01/2018, trên quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Sơn Hải, xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa,

Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn H đang vận chuyển trái phép 2.382,98 gam (hai nghìn ba trăm tám mươi hai phẩy chín tám gam) ma túy loại Methamphetamine từ Nghệ An ra Ninh Bình và đang tàng trữ 0,526 gam (không phẩy năm hai sáu gam) heroine, mục đích để sử dụng; Nguyễn Anh T đang tàng trữ 0,359 gam (không phẩy ba năm chín gam) heroine trong người, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn H cũng như bị cáo Nguyễn Anh T nhận thức rõ việc vận chuyển trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, háms lợi và bản thân các bị cáo nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội nói trên.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gieo giắc thêm tệ nạn xã hội trong nhân dân và làm cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển; gây hậu quả xấu về kinh tế, sức khỏe, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh thêm các tội phạm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015.

[5] Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo Nguyễn Văn H là vận chuyển số ma túy trên nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Các bị cáo H, T đều là đối tượng nghiện ma túy nên tàng trữ Heroine để sử dụng nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T đều có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của VKS truy tố là có căn cứ.

Bị cáo H vận chuyển 2.382,98 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để hưởng lợi bất chính và tàng trữ 0,526 gam là ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng. Bị cáo T tàng trữ 0,359 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng. Vì vậy bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 4 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 và bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[7] Hành vi của các bị cáo phạm tội ở thời điểm sau 0 giờ ngày 01/01/2018 nên HĐXX áp dụng các quy định của BLHS năm 2015 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14.

[8] Quá trình điều tra, và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Anh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Việc Nguyễn Văn H vận chuyển thuê ma túy từ Nghệ An ra Ninh Bình để lấy tiền công, Nguyễn Anh T không biết. Trước khi bị bắt khoảng 10 phút, Nguyễn Văn H mới nói cho T biết về việc vận chuyển thuê ma túy của mình. Do đó, Nguyễn Anh T không đồng phạm với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, T đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu nên cũng cần được xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 BLHS năm 2015.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn H vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền xung quỹ Nhà nước.

[10] Số ma túy là Heroin và Methamphetamine thu được trong vụ án còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu thông cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI: 356017088460005, Model: RM-1187 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, bán, sung công quỹ Nhà nước theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015. Số tang vật và tài sản trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/68 ngày 06/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[11] Các bị cáo H, T không thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí, nên phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; Điều 39; khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn H); điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; khoản 1 Điều 7 BLHS 2015; Điều 106; Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án (đối với cả 2 bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T).

Xử phạt:

- Nguyễn Văn H: **Tù chung thân** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; **15** (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **Tù chung thân**. Hạn tù tính từ ngày 23/01/2018.

+ Phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn H 5 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

- Nguyễn Anh T: **12** (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hạn tù tính từ ngày 23/01/2018.

Tang vật, tài sản: Tịch thu tiêu hủy số Heroin và Methamphetamine còn lại sau giám định; tịch thu, bán, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia,

màu đen, số IMEI: 356017088460005, Model: RM-1187 đã qua sử dụng đã được niêm phong và nhập kho cơ quan Thi hành án.

(Số tang vật và tài sản trên hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng số TV/2018/68 ngày 06/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Ấn phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự này là sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên